

Nghiên cứu tác động của cú sốc đại dịch Covid-19 đến người tham gia bảo hiểm thất nghiệp đang thất nghiệp

Nguyễn Thị Anh Thơ, Vũ Thị Thiên Thanh,
Nguyễn Hoàng Quân, Nguyễn Thị Hải Yến, Trần Thu Hương
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Nghiên cứu nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của cú sốc đại dịch COVID-19 đến người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đang thất nghiệp. Khảo sát được thực hiện qua việc trả lời câu hỏi của 305 người đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tại khu vực: Hà Nội và Bình Dương. Kết quả cho thấy các nhóm yếu tố chịu ảnh hưởng bao gồm: điều kiện kinh tế, sinh hoạt cá nhân, điều kiện sống, việc làm, sức khoẻ. Từ đó, nhóm nghiên cứu đề xuất một số chính sách nhằm ngăn chặn những diễn biến tiêu cực của dịch bệnh, giúp Nhà nước hồi phục và ổn định nền kinh tế - xã hội, cùng với đó là nâng cao quyền lợi cho người tham gia BHTN, giúp người đang thất nghiệp sớm gia nhập thị trường lao động.

1. Mở đầu

Một trong những đối tượng bị chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi cú sốc đại dịch COVID-19 phải kể đến là người lao động (NLĐ), nhất là khi họ đang trong trạng thái không có việc làm. Vì vậy, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn đề tài “Nghiên cứu tác động của cú sốc đại dịch COVID-19 đến người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp đang thất nghiệp” nhằm xác định rõ người tham gia BHTN đang thất nghiệp bị tác động tới những yếu tố nào, đề xuất các giải pháp ứng phó với những khó khăn do các cú sốc gây ra.

2. Tổng quan về cú sốc đại dịch COVID-19

Nghiên cứu về tác động của cú sốc khủng hoảng tài chính, Sarah Evans-Lacko, Knapp, Paul McCrone, Graham Thornicroft, Ramin Mojtabei (2013) tập trung phân tích yếu tố việc làm và kết luận: những NLĐ có vấn đề về sức khoẻ tâm thần có nguy cơ thất nghiệp và phải chịu thái độ kì thị cao hơn so với những NLĐ khác. Nguyễn Việt Hưng (2017) thu được kết quả về mức độ chịu tổn thương của các hộ gia đình có sự khác nhau liên quan đến các đối tượng: chủ hộ gia đình, tỷ lệ phụ nữ trong hộ, tỷ lệ người phụ thuộc trong hộ, khu vực làm việc, giá trị tài sản.

Tổ chức Lao động Quốc tế ILO (2020) chỉ ra những đối tượng dễ bị tổn thương từ dịch bệnh: người có bệnh lý nền và cao tuổi, thanh niên, phụ nữ, lao động không được bảo vệ, lao động di cư. Tại Việt Nam, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tại miền Bắc cũng gặp rất nhiều thách thức (Nguyễn Thành Hiếu, Trương Tuấn Anh, Đỗ Thị Đông, Hà Sơn Tùng, 2020) như: đứt gãy nguồn cung, cầu giảm đột ngột, tài chính khó khăn, nguồn nhân lực không ổn định.

Jaspreet Singh và Jagandeep Singh (2020) nghiên cứu tác động của COVID-19 với xã hội phản ánh thông qua: mối quan hệ xã hội, sức khoẻ con người, nền kinh tế thế giới. Nghiên cứu được viết vào giai đoạn

khá sớm của cú sốc nên còn nhiều hạn chế về nguồn dữ liệu, đối tượng và giải pháp tình thế.

Vũ Thành Long, Đặng Thuỳ Dương, Lương Thế Huy, Vương Khả Phong (2020) nghiên cứu tác động của COVID-19 đến người thuộc cộng đồng LGBTQ+, cho thấy rằng việc làm và tình hình tài chính, tiếp cận giáo dục, quan hệ với gia đình, tiếp cận dịch vụ y tế, sức khỏe là các yếu tố bị tác động.

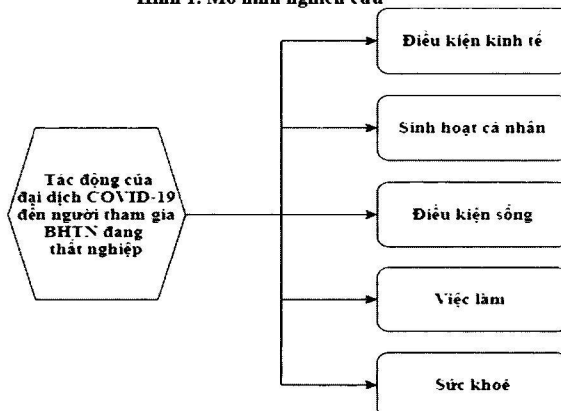
Do đó, nhóm nghiên cứu lựa chọn đối tượng nghiên cứu là người tham gia BHTN đang thất nghiệp, góp phần mở rộng phạm vi đối tượng, phục vụ cho việc ứng phó với cú sốc của toàn nhân loại.

3. Mô hình và phương pháp nghiên cứu

3.1. Mô hình nghiên cứu

Trước hết, cơ sở lý thuyết về cú sốc được chất lọc tổng hợp, sau đó tham khảo các nghiên cứu để chất lọc một số yếu tố phù hợp với bài đề tài. Nhờ vậy, nhóm nghiên cứu đã xác định được các nhân tố có nguy cơ cao phải chịu sự ảnh hưởng của người tham gia BHTN đang thất nghiệp trước các tác động của đại dịch COVID-19, đó là: Điều kiện kinh tế, Sinh hoạt cá nhân, Điều kiện sống, Việc làm, Sức khoẻ.

Hình 1. Mô hình nghiên cứu



Những câu hỏi đánh giá về mức độ ảnh hưởng của COVID-19 đối với người tham gia BHTN đang thất nghiệp được thực hiện với hình thức lựa chọn mức độ ảnh hưởng theo thang đo Likert 5 với các mức độ từ 1 — Hoàn toàn không ảnh hưởng đến 5 — Rất ảnh hưởng.

Quy mô mẫu: 350 phiếu khảo sát được phát ra, bỏ qua các phiếu không hợp lệ, mẫu nghiên cứu cuối cùng gồm 305 câu trả lời.

Nhóm nghiên cứu tham khảo ý kiến từ chuyên gia và tiếp thu những công trình nghiên cứu đã được công bố, sau đó tiến hành điều tra sơ bộ để kiểm tra tính chính xác và dễ hiểu; từ đó điều chỉnh phiếu câu hỏi sao cho hợp lý với đề tài nghiên cứu và người tham gia khảo sát.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng nhằm đánh giá độ tin cậy của thang đo qua Cronbach's Alpha cho từng nhóm biến quan sát thuộc các nhân tố khác nhau bằng SPSS 20 và thống kê mô tả đo lường xu hướng trung tâm và đo lường độ phân tán: độ lệch chuẩn (khoảng cách) để đo lường mức độ phân tán của số liệu.

4. Kết quả phân tích

Bảng 1: Đánh giá theo thước đo "Điều kiện kinh tế"

Biến quan sát	Mô tả	Điểm đánh giá trung bình	Khoảng cách
KT1	Thu nhập bản thân	3.63	0.975
KT2	Chỉ tiêu vật chất	3.58	0.904
KT3	Chỉ tiêu tinh thần	3.6	1.012
KT4	Tiết kiệm	3.49	1.055

Số liệu Bảng 1 cho thấy điểm đánh giá của NLĐ đối với các yếu tố thuộc nhóm "Điều kiện kinh tế" là tương đối cao.

Bảng 2: Đánh giá theo thước đo "Sinh hoạt cá nhân"

Biến quan sát	Mô tả	Điểm đánh giá trung bình	Khoảng cách
SH1	Thời gian sinh hoạt cá nhân	3.23	1.041
SH2	Thời gian dành cho sinh hoạt cá nhân	3.16	0.992
SH3	Chất lượng hoạt động sinh hoạt cá nhân	3.17	0.993

Bảng 2 cho thấy kết quả điều tra về mức độ ảnh hưởng của người tham gia BHTN đang thất nghiệp trước tác động của cú sốc đại dịch COVID-19 đối với thước đo "Sinh hoạt cá nhân" là có bị ảnh hưởng nhưng không lớn.

Bảng 3: Đánh giá theo thước đo "Điều kiện sống"

Biến quan sát	Mô tả	Điểm đánh giá trung bình	Khoảng cách
DK1	Quan hệ với gia đình	2.78	0.96
DK2	Trạng thái tiêu cực trong gia đình	2.63	0.919
DK3	Quan hệ với bạn bè, người thân, đồng nghiệp	2.92	0.986
DK4	Chất lượng môi trường sống tại nơi sinh sống	3.11	0.953
DK5	Chất lượng môi trường làm việc	3.24	1.02
DK6	Phúc lợi xã hội	3.21	1.074

Kết quả từ bảng 3 cho thấy đa số người tham gia BHTN đang thất nghiệp không phải chịu ảnh hưởng ở các mối quan hệ như quan hệ với gia đình hay quan hệ với bạn bè, người thân, đồng nghiệp, đặc biệt là

tình trạng tiêu cực trong gia đình. Khác với các mối quan hệ, điều kiện chất lượng môi trường về tự nhiên và xã hội lại là những yếu tố bị tác động bởi đại dịch COVID-19 do hạn chế của các biện pháp phòng tranh và đối phó với dịch.

Bảng 4: Đánh giá theo thước đo "Việc làm"

Biến quan sát	Mô tả	Điểm đánh giá trung bình	Khoảng cách
VL1	Nguy cơ bị mất việc làm/thất nghiệp	3.92	0.862
VL2	Nguy cơ bị gián đoạn công việc	3.97	0.778
VL3	Nguy cơ bị giảm thu nhập	3.96	0.83
VL4	Sự ổn định trong công việc	3.89	0.883
VL5	Trợ cấp, lương thưởng từ nơi làm việc	3.95	0.776
VL6	Năng suất làm việc	3.71	0.887
VL7	Thái độ tích cực với công việc	3.6	0.938
VL8	Chất lượng công việc hoàn thành	3.59	0.939

Đánh giá về yếu tố "Việc làm", bảng 4 cho thấy điểm đánh giá trung bình là cao hơn hẳn so với các thước đo khác. Các yếu tố từ VL1 đến VL5 bình quân chịu ảnh hưởng lớn hơn và các yếu tố từ VL6 đến VL8 bình quân chịu ảnh hưởng ít hơn.

Bảng 5: Đánh giá theo thước đo "Sức khỏe"

Biến quan sát	Mô tả	Điểm đánh giá trung bình	Khoảng cách
SK1	Tình trạng sức khỏe thể chất	2.98	1.005
SK2	Nguy cơ suy giảm sức khỏe	3.09	0.986
SK3	Chất lượng sức khỏe tinh thần	3.21	0.953
SK4	Trạng thái căng thẳng, áp lực trong lao động và cuộc sống	3.28	0.924
SK5	Việc tiếp cận khám, chữa bệnh ngoại trú	3.38	0.953
SK6	Việc tiếp cận khám, chữa bệnh nội trú	3.37	0.982

Bảng 5 thể hiện điểm đánh giá trung bình của nhóm yếu tố "Sức khỏe": sức khỏe tinh thần lại được đánh giá mức độ ảnh hưởng cao hơn so với sức khỏe thể chất.

Bảng 6: Đánh giá theo thước đo "Sự hài lòng đối với Bảo hiểm thất nghiệp"

Biến quan sát	Mô tả	Điểm đánh giá trung bình
HL1	Sự hỗ trợ của BHTN	3.71
HL2	Chất lượng dịch vụ BHTN	3.73
HL3	Thái độ làm việc của nhân viên Trung tâm	3.76
HL4	Số tiền đóng BHTN	3.55
HL5	Thời gian, thủ tục và quá trình xử lý đơn xin hưởng quyền lợi BHTN	3.52

Bảng 6 cho thấy kết quả đánh giá trung bình về sự hài lòng của người trả lời câu hỏi đối với chính sách BHTN, công tác thực hiện dịch vụ của BHTN: họ vẫn có những sự hài lòng nhất định và phần lớn là đưa ra đánh giá ở mức 4 điểm và 3 điểm.

Bảng 7: Đánh giá theo thước đo "Mức độ đồng tình"

Biến quan sát	Mô tả	Điểm đánh giá trung bình
DY1	Anh/chị cảm thấy mình được giảm bớt khó khăn trước tác động của COVID-19 hơn các đối tượng khác do có sự hỗ trợ của BHTN	3.88
DY2	Anh/chị cảm thấy BHTN là cần thiết cho người lao động	4.07

Đánh giá về các nhận định được mô tả trong Bảng 7 nhận được nhiều phản hồi tích cực từ người trả lời câu hỏi. Nhờ BHTN, kinh tế và cuộc sống của những

người đang thất nghiệp giảm bớt đi một phần áp lực khi phải đối mặt với tình trạng thất nghiệp và họ cũng có thể nhanh chóng hoà nhập vào thị trường lao động.

5. Kiến nghị

Dựa vào điểm đánh giá trung bình của các nhóm yếu tố đã được trình bày như trên, nhóm nghiên đề xuất các nhóm giải pháp sau đây:

a. Chính sách hạn chế sự lây lan của dịch bệnh trong cộng đồng

- Ngăn chặn tuyệt đối nhập cảnh trái phép
- Tránh lây nhiễm từ nhập cảnh từ nước ngoài, vùng dịch

b. Chính sách hỗ trợ người lao động thất nghiệp

- Khắc phục tình trạng thất nghiệp của NLĐ
- Điều chỉnh cách tính và mức hưởng trợ cấp thất nghiệp cho NLĐ

c. Chính sách phục hồi và phát triển nền kinh tế

- Tập trung sang các lĩnh vực kinh tế có nguồn cầu tăng và ổn định

- Xây dựng chiến lược khắc phục tình trạng dư cung thiếu cầu

- Hỗ trợ các doanh nghiệp khó khăn nhưng có tiềm năng phát triển

- Thay đổi cơ cấu, tập trung ngành cho tiêu thụ cao

d. Chính sách ổn định xã hội:

Quan tâm đến các lĩnh vực: an ninh xã hội, giáo dục, du lịch, văn hóa, các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

e. Chính sách nâng cao hiệu quả của BHTN

- Chính sách nâng cao công tác thanh tra chuyên ngành trong hoạt động đóng, trả, thực hiện BHTN

- Chính sách tuyên truyền để tăng diện bao phủ của BHTN

- Chính sách cải thiện hoạt động dịch vụ tại các trung tâm

6. Hạn chế và nghiên cứu sâu thêm

Đề tài nghiên cứu đã hoàn thành dựa trên việc nghiên cứu các hiện tượng thực tế, khảo sát thực tế, tính xác thực và thực tiễn cao. Tuy nhiên, trong bài nghiên cứu vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Thứ nhất, mẫu khảo sát còn quá nhỏ so với số người tham gia BHTN bị thất nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Việc chọn địa phương là Hà Nội và Bình Dương để nghiên cứu chủ yếu có thể ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu do sự khác biệt về đặc điểm môi trường, dân cư khác nhau. Thứ hai, giới hạn trong việc tiếp cận nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau. Nhóm nghiên cứu hi vọng các nghiên cứu trong tương lai sẽ được nghiên cứu sâu hơn, quy mô rộng hơn, đưa ra

thêm các kiến nghị cho cơ quan quản lý và thực thi BHTN./.

Tài liệu tham khảo

Đỗ Quỳnh Chi (2020), Đánh giá nhanh tác động của đại dịch COVID-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính: Ứng phó, điều chỉnh và khả năng phục hồi, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), truy cập tại https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_757928/lang--vi/index.htm

Hoàng Thị Ngọc Hà, Trần Hưng Đại, Trương Quang Học, Bạch Quang Dũng, Nguyễn Hồng Sơn (2020), Đánh giá rủi ro thiên tai liên quan đến khí hậu dựa vào cộng đồng cho các xã ven biển tỉnh Quảng Bình, Tạp chí Khoa học biến đổi khí hậu, 16, 83-92

Jaspreet Singh (2020), COVID-19 and Its Impact in Society, Electronic Research Journal of Social Sciences and Humanities, 2, 168-172

Nguyễn Thành Hiếu, Trương Tuấn Anh, Đỗ Thị Đông, Hà Sơn Tùng (2020), Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp: nghiên cứu thực tiễn ở miền Bắc Việt Nam, Kinh tế & Phát triển, 274, 54-63

Phạm Hồng Chương (2020), Tác động của đại dịch COVID-19 đến nền kinh tế Việt Nam, Kinh tế & Phát triển, 274, 1-13

Sarah Evans-Lacko, Martin Knapp, Paul McCrone, Graham Thornicroft, Ramin Mojtabai (2013), The Mental Health Consequences of the Recession: Economic Hardship and Employment of People with Mental Health Problems in 27 European Countries, Plos One Journal, 1371,8(7)

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) (2020), Báo cáo nhanh COVID-19 và Việc làm: Tác động và Ứng phó, Việt Nam, 4-8

Vũ Thành Long, Đặng Thuỳ Dương, Lương Thế Huy, Vương Khả Phong (2020), Tác động của COVID-19 tới cuộc sống và nhu cầu của người LGBTI+, Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE)